

Số: 145/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 05 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 9- xã L- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Bùi Văn T**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn 9- xã L- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc K tình ly hôn và thỏa K của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn N tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa K đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự K tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Bùi Văn T.

2- Công nhận sự thỏa K của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị C và ông Bùi Văn T K tình ly hôn.

2.2- Về con C: Giao con C là cháu Bùi Ngọc N sinh ngày 14/3/2000 và cháu Bùi Thị M sinh ngày 03/4/2002 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Ông Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con C.

Con C là cháu Bùi Ngọc K sinh ngày 21/03/1997 đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Bà Nguyễn Thị C phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004950 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*)

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa K thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường